TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:140 /2019/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lưu Thị Bích T.

2. Anh Nguyễn Văn S.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 19/6/2000. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tại buổi hoà giải, chị T và Anh S không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là cháu Nguyễn Lưu Kim N, sinh ngày 17/02/2009 và cháu Nguyễn Lưu Thành S, sinh ngày 20/12/2000. Cháu Nguyễn Lưu Thành S, đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị T và anh S thống nhất thoả thuận phù hợp với nguyện vọng của con như sau: Giao cháu Nguyễn Lưu Kim N cho chị T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[3]. Về chia tài sản chung và vay nợ: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S cùng thống nhất thoả thuận và phù hợp với nguyện vọng của con. Cháu Nguyễn Lưu Thành S, sinh ngày 20/12/2000 đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao Nguyễn Lưu Kim N, sinh ngày 17/02/2009 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và vay nợ: Chị Lưu Thị Bích T và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Chị Lưu Thị Bích T chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002656 ngày 06/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND P. L, TP. T, T. Đăk Lăk (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu